

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Diệp Huyền Thảo

Bà Thạch Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Khem M, sinh năm 1991

Địa chỉ: USA.

Bị đơn: Anh Sơn K, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kim Thị Khem M trình bày: Chị và anh Sơn K do mai mối, sắp đặt của cha mẹ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 05/3/2019. Quá trình chung sống giữa chị và anh K không hoà thuận, không có sự quan tâm chăm sóc cho nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện nay chị đang ở Hoa Kỳ, anh K ở Việt Nam nên càng khó gắn kết, tình cảm không còn. Chị nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn K; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Sơn K trình bày: Anh và chị Kim Thị

Khem M do quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, việc kết hôn là do tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị Kim Thị Khem M sống tại Việt Nam với anh ba tháng thì trở về Hoa Kỳ, từ đó đến nay do dịch bệnh nên chị Khem M không về nước. Thời gian chung sống anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ anh chị. Giữa anh và chị Khem M không có phát sinh mâu thuẫn, chỉ có cự cãi nhau chút ít. Nay anh còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Kim Thị Khem M. Hiện nay anh đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh không về được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Do chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K đều có đơn yêu cầu không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nay chị Khem M yêu cầu ly hôn, anh K không đồng ý ly hôn nhưng hai người sống ở hai nước khác nhau, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Thị Khem M, cho chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K được ly hôn với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Kim Thị Khem M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Sơn K, do chị Kim Thị Khem M có nơi cư trú và làm việc tại Hoa Kỳ nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Khem M và anh K là hợp pháp. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống. Anh K không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị Khem M nhưng anh không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm gia đình. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, chỉ liên lạc trao đổi qua điện thoại nên việc hàn gắn tình

cảm gia đình là không thể thực hiện được. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Khem M và anh K không đạt được mục đích đó. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Khem M cho chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Cả chị Khem M và anh K đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên. Vì vậy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Kim Thị Khem M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Kim Thị Khem M và anh Sơn K.

Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị Khem M được ly hôn với anh Sơn K.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Kim Thị Khem M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008812 ngày 21/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, chị Kim Thị Khem M đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TpHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện Trà Cú;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan